TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1665/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2026
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Ẩn.

Ông Võ Thái Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1175/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 vụ án về việc "Tranh chấp về việc không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3261/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 3913/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Hoàng S**, sinh năm: 1991;

CCCD số: 079091003179;

Địa chỉ: 397 GP, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm: 1992;

CCCD số: 087192013811;

Địa chỉ thường trú: Căn hộ B04.22 Chung cư M, đường 192, Khu phố 63, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: 79/25 P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng S trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Trúc L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên ông và bà L đã sống L thân với nhau từ giữa năm 2025. Nay ông yêu cầu Toà án không công nhận ông và bà L là vợ chồng.

Về con chung: Năm 2024, ông và bà L sinh được một con chung là trẻ Nguyễn Như Khánh (giới tính nữ, sinh ngày 09/4/2024), hiện nay bà L đang chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Khánh. Ông đồng ý giao trẻ Khánh cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng nhưng bà L phải cho ông thăm nom con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống ông và bà L không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

***** *Bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc L mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà L.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng S, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyễn Thị Trúc L.

Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Như Khánh (giới tính nam, sinh ngày 09/4/2024) cho bà Nguyễn Thị Trúc L chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông S cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về án phí:

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Hoàng S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị Trúc L. Căn cứ kết quả xác minh của Công an phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh (Công văn đến số 5242 ngày 10/7/2026) thì bà Nguyễn Thị Trúc L có đăng ký thường trú tại căn hộ B04.22 Chung cư Mỹ Phúc, đường 192, khu phố 63, phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh và có đăng ký tạm trú tại 79/25 Phú Định, phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025, có hiệu lực ngày 01/7/2025 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết.

[2] Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc L đã được Toà án thực hiện các thủ tục tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông S, bà L là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Tại Công văn số 2491/UBND-VP ngày 29/7/2026 Ủy ban nhân dân phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết: Chưa phát hiện thông tin đăng ký kết hôn giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyễn Thị Trúc L. Ông Nguyễn Hoàng S có thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha, con để nhận trẻ Nguyễn Như Khánh (giới tính nữ, sinh ngày 09/4/2024) là con theo Trích lục đăng ký nhận cha, con số 04/TLCM, quyển số 01/2024 ngày 15/5/2024 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

Căn cứ Giấy Khai sinh số 226/GKS-BS đăng ký ngày 15/5/2024 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh) thì trẻ Nguyễn Như Khánh (giới tính nữ, sinh

ngày 09/4/2024, Số định danh cá nhân: 079324010741) là con của ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyễn Thị Trúc L.

Như vậy, ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyễn Thị Trúc L chung sống chung với nhau như vợ chồng, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyễn Thị Trúc L là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống ông S và bà L sống không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn nên đã L thân từ giữa năm 2025 cho đến nay. Ông Nguyễn Hoàng S yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thị Trúc L là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyễn Thị Trúc L có 01 con chung là trẻ Nguyễn Như Khánh (giới tính nữ, sinh ngày 09/4/2024, Số định danh cá nhân: 079324010741). Theo lời trình bày của ông S thì trẻ Khánh đang được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Ông S yêu cầu giao trẻ Khánh cho bà L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, ông S sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Trúc L không có ý kiến gì về con chung.

Xét thấy, trẻ Khánh còn nhỏ cần sự chăm sóc, gần gũi, yêu thương, chia sẻ, dạy dỗ nhiều từ mẹ. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ và tránh làm cuộc sống của trẻ bị xáo trộn, do đó giao trẻ Khánh cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi trẻ Khánh trưởng thành. Ông S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3.3] Ông Nguyễn Hoàng S xác định quá trình chung sống với bà L không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng S.

Không công nhận ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyễn Thị Trúc L là vợ chồng.

Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Như Khánh (giới tính nữ, sinh ngày 09/4/2024, Số định danh cá nhân: 079324010741) cho bà Nguyễn Thị Trúc L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hoàng S có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Ông Nguyễn Hoàng S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi trẻ Nguyễn Như Khánh (giới tính nữ, sinh ngày 09/4/2024, Số định danh cá nhân: 079324010741) trưởng thành.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng S xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0033735 ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hoàng S đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi Nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…)

2 000027 872206

Nguyễn Thị Ngọc Châu

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 27/8/2026.

Tại Phòng nghị án Toà án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

- Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đặng Văn Ẩn.

2- Ông Võ Thái Sơn.

Đã nghị án về vụ án "Tranh chấp về việc không công nhận quan hệ vợ chồng" theo hồ sơ thụ lý số 1175/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2026, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng S, bị đơn bà Nguyễn Thị Trúc L.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 14, Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng S.

Không công nhận ông Nguyễn Hoàng S và bà Nguyễn Thị Trúc L là vợ chồng.

Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Như Khánh (giới tính nữ, sinh ngày

09/4/2024, Số định danh cá nhân: 079324010741) cho bà Nguyễn Thị Trúc L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hoàng S có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Ông Nguyễn Hoàng S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi trẻ Nguyễn Như Khánh (giới tính nữ, sinh ngày 09/4/2024, Số định danh cá nhân: 079324010741) trưởng thành.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng S xác định không có và không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0033735 ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hoàng S đã nộp đủ án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên

án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Buổi nghị án kết thúc lúc 9 giờ 20 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**